

KHOA KỸ THUẬT VÀ CÔNG NGHỆ
BỘ MÔN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN



TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
PHẦN MỀM QUẢN LÝ SINH SIÊN

Trà Vinh, tháng 1 năm 2025

MỤC LỤC

DANH MỤC HÌNH ẢNH.....	3
1 Giới thiệu.....	4
2 Hướng dẫn sử dụng hệ thống	4
2.1 Giao diện chính.....	4
2.2 Giao diện “Quản lý sinh viên”	5
2.3 Giao diện “Quản lý khoa”	10
2.4 Giao diện “Quản lý lớp”	11
2.5 Giao diện “Quản lý khóa học”	12
2.6 Giao diện “Quản lý ngành học”	13
2.7 Giao diện “Quản lý bộ môn”	14
2.8 Giao diện “Quản lý tỉnh/thành”	15
2.9 Giao diện “Quản lý huyện/thị”	16
2.10 Giao diện “Quản lý phường/xã”	17
2.11 Giao diện “Hướng dẫn sử dụng”	18

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 2. 1 Giao diện "Quản lý sinh viên"	5
Hình 2.2 Thông báo khi mã số sinh viên đã tồn tại trong hệ thống	6
Hình 2.3 Thông báo người dùng chưa nhập tên sinh viên	6
Hình 2.4 Thông báo thêm dữ liệu thành công	6
Hình 2.5 Thông báo mã số sinh viên không tồn tại	7
Hình 2.6 Thông báo đã xóa sinh viên thành công	7
Hình 2.7 Thông báo mã số sinh viên không tồn tại trong hệ thống không thể cập nhật	7
Hình 2.8 Thông báo cập nhật dữ liệu thành công	8
Hình 2.9 Thông báo nhập thông tin mới cần cập nhật	8
Hình 2.10 Cửa sổ lưu file	9
Hình 2.11 Giao diện “Quản lý khoa”	10
Hình 2.12 Thông báo không thể xóa dữ liệu	11
Hình 2.13 Giao diện “Quản lý lớp”	11
Hình 2.14 Giao diện “Quản lý khóa học”	12
Hình 2.15 Giao diện “Quản lý ngành học”	13
Hình 2.16 Giao diện “Quản lý bộ môn”	14
Hình 2.17 Giao diện “Quản lý tỉnh/thành”	15
Hình 2.18 Giao diện “Quản lý huyện/thị”	16
Hình 2.19 Giao diện “Quản lý phường/xã”	17
Hình 2.20 Giao diện “Hướng dẫn sử dụng”	18

1 Giới thiệu

Phần mềm quản lý sinh viên là một hệ thống trực tuyến hỗ trợ các trường học, học viện và tổ chức giáo dục trong việc quản lý toàn diện thông tin sinh viên.

Hệ thống này cho phép lưu trữ và quản lý dữ liệu cá nhân của sinh viên, quản lý khóa học, khoa, lớp,... và các bộ phận liên quan khác. Ngoài ra, phần mềm cung cấp các công cụ để người dùng dễ dàng nhập liệu (thêm, xóa, cập nhật) các thông tin. Thống kê, xuất báo cáo các thông tin liên quan đến sinh viên.

Với giao diện thân thiện và tính năng linh hoạt, phần mềm giúp tối ưu hóa quy trình quản lý, giảm thiểu sai sót và tiết kiệm thời gian, đồng thời nâng cao hiệu quả vận hành trong lĩnh vực giáo dục.

2 Hướng dẫn sử dụng hệ thống

2.1 Giao diện chính



Hình 2.1 Giao diện chính của hệ thống

Giao diện chính gồm các chức năng như sau: Quản lý sinh viên ,quản lý bộ môn, quản lý khoa, quản lý ngành học, quản lý khóa học, quản lý lớp, quản lý tỉnh thành, quản lý huyện thị, quản lý phường xã và hướng dẫn sử dụng.

Cách sử dụng các chức năng : Nhấn vào nút bất kỳ trên giao diện chính tùy thuộc vào mục đích sử của người sử dụng. Ví dụ nhấn vào nút “Quản lý sinh viên” hệ thống sẽ hiển thị giao diện quản lý sinh viên chứa các thông tin và chức năng liên quan đến sinh viên.

2.2 Giao diện “Quản lý sinh viên”

THÔNG TIN

MSSV: Lớp:

Họ SV:

Tên SV: Tỉnh/Thành:

Giới tính:

Ngày sinh: Huyện/Thị:

Email:

Điện thoại: Phường/Xã:

Nơi sinh:

Địa chỉ:

Khoa:

DANH SÁCH SINH VIÊN

	Mã Sinh Viên	Họ Sinh Viên	Tên Sinh Viên	Giới Tính	Ngày Sinh	Email	Số điện thoại	Nơi Sinh	Địa Chỉ	Mã Lớp	Mã Phường/Xã	Mã Huyện/Thị	Mã Tỉnh/Thành	Mã Khoa
▶	SV1	Nguy...	An	Nam	12/1...	an.n...	9123...	Hà Nội	123 ...	DA2...	PX01	H01	T01	K_01
	SV10	Lê	Thu	Nữ	16/1...	thu.l...	9012...	Bình ...	707 ...	DA2...	PX010	H10	T19	K_04
	SV11	Hoàng	Tâm	Nam	19/0...	tam....	9123...	Hải D...	808 ...	DA2...	PX011	H11	T50	K_05

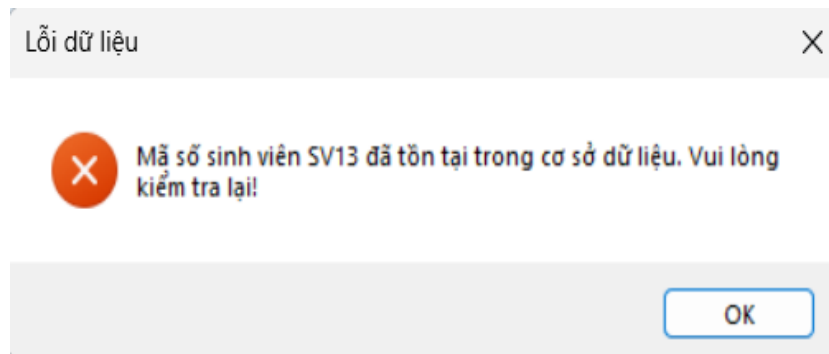
Hình 2. 1 Giao diện "Quản lý sinh viên"

Nút thêm

Bước 1: Nhập và chọn đầy đủ các thông tin của sinh viên mới trong phần “Thông tin”.

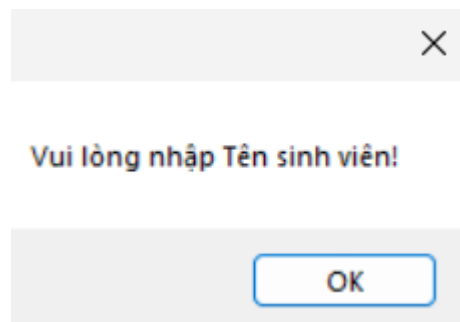
Bước 2: Nhấn nút thêm

- Nếu mã số sinh viên đã có trong hệ thống màn hình sẽ hiện



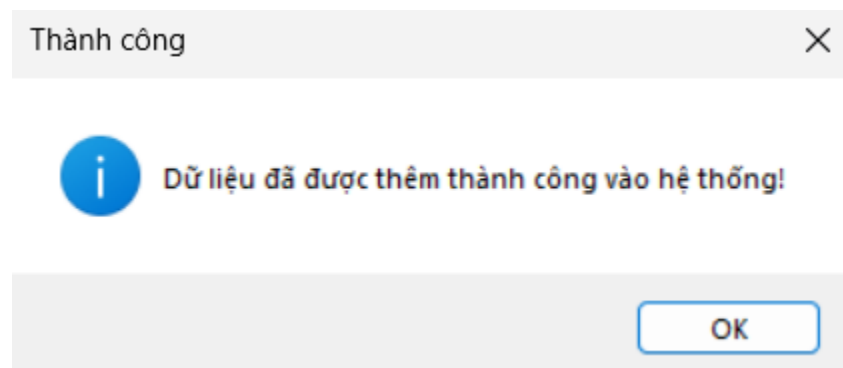
Hình 2.2 Thông báo khi mã số sinh viên đã tồn tại trong hệ thống

- Nếu không hoàn thành đúng bước 1 ví dụ nhập thiếu tên sinh viên màn hình sẽ hiện



Hình 2.3 Thông báo người dùng chưa nhập tên sinh viên

- Nếu thêm thành công màn hình sẽ hiện



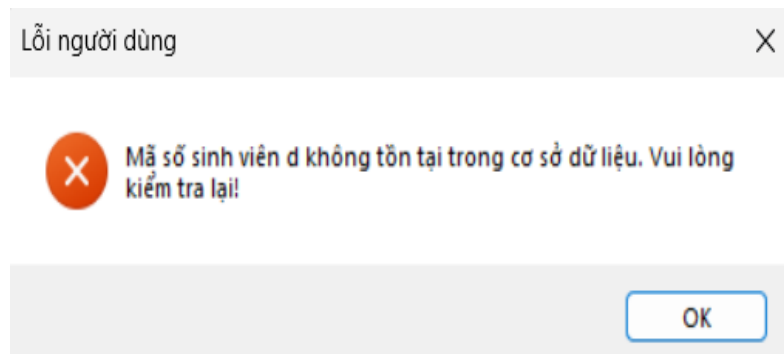
Hình 2.4 Thông báo thêm dữ liệu thành công

Nút xóa

Bước 1: Nhập mã số sinh viên của sinh viên cần xóa khỏi hệ thống

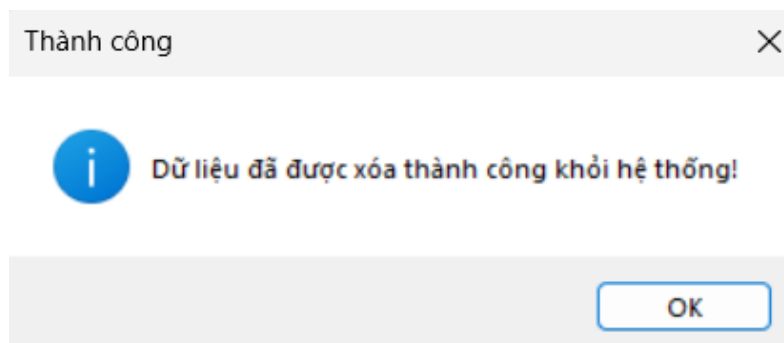
Bước 2: Nhấn nút xóa sẽ hỏi xác nhận muốn xóa 1 lần nữa nếu muốn nhấn yes ngược lại nhấn no.

- Nếu mã số sinh viên không tồn tại trong hệ thống màn hình sẽ hiện



Hình 2.5 Thông báo mã số sinh viên không tồn tại

- Nếu xóa thành công màn hình sẽ hiện



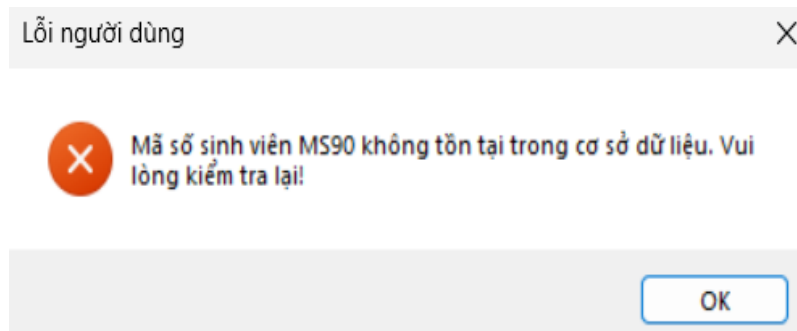
Hình 2.6 Thông báo đã xóa sinh viên thành công

Nút cập nhật

Bước 1: Nhập mã số sinh viên cần cập nhật thông tin và các thông tin cần cập nhật.

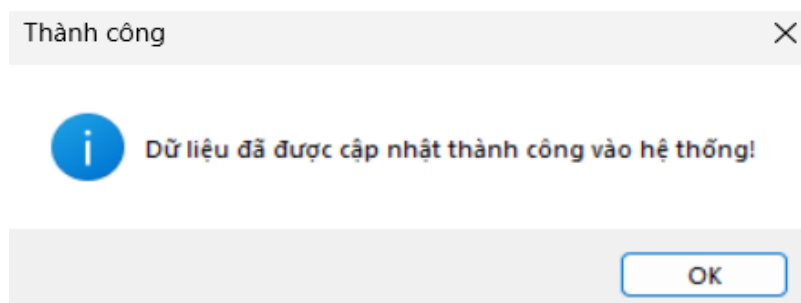
Bước 2: Nhấn nút cập nhật

- Nếu mã số sinh viên không tồn tại trong hệ thống màn hình sẽ hiện



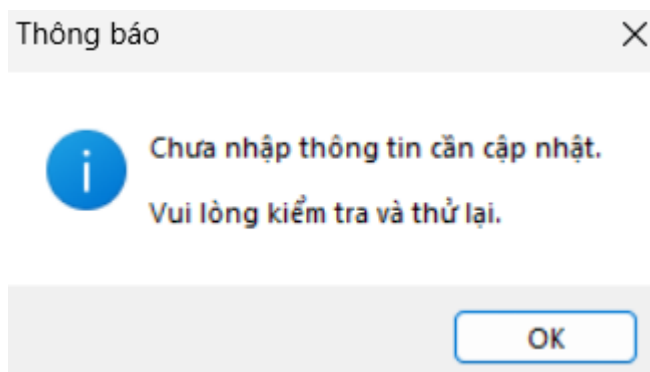
Hình 2.7 Thông báo mã số sinh viên không tồn tại trong hệ thống không thể cập nhật

- Nếu cập nhật thành công màn hình sẽ hiện



Hình 2.8 Thông báo cập nhật dữ liệu thành công

- Nếu chỉ nhập mã số sinh viên mà không có bất kỳ thay đổi nào ở phần thông tin màn hình sẽ hiện

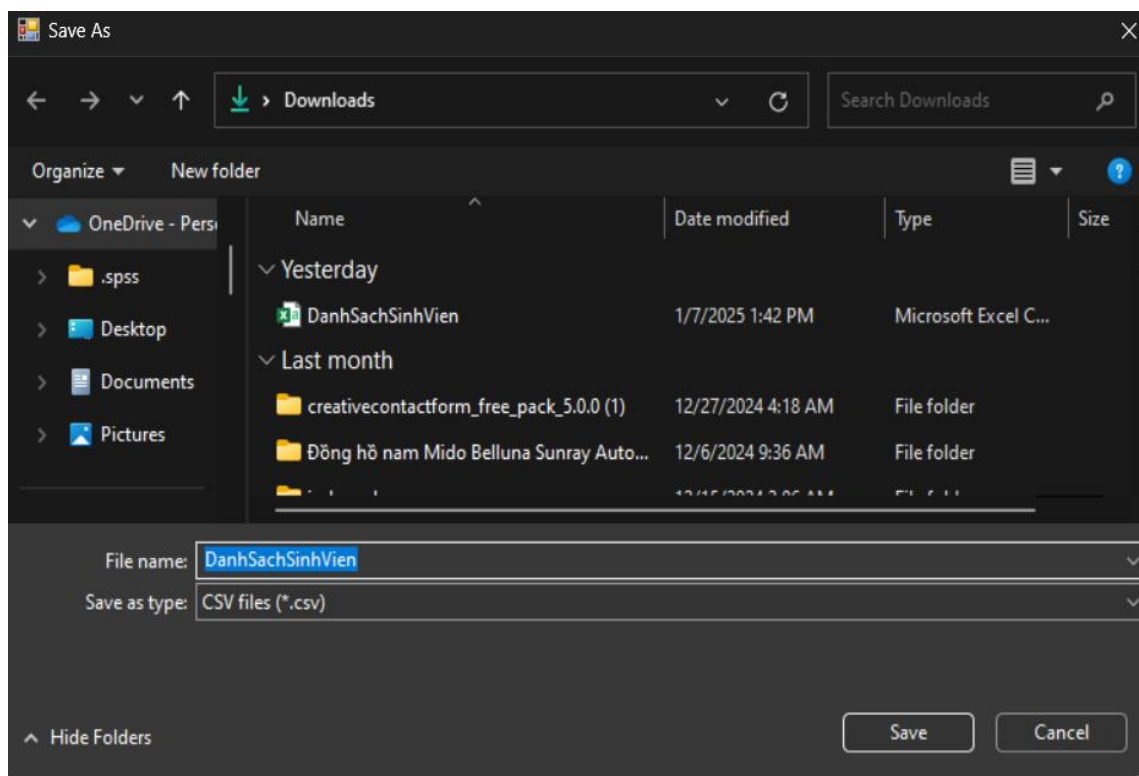


Hình 2.9 Thông báo nhập thông tin mới cần cập nhật

Nút hủy: Khi nhấn vào sẽ tải lại giao diện

Nút xuất file: Tải dữ liệu trong phần “Danh sách sinh viên” về máy.

- Khi nhấn vào màn hình sẽ hiện cửa sổ file



Hình 2.10 Cửa sổ lưu file

Nút thoát: Thoát khỏi giao diện hiện tại trở về giao diện trước đó

Nút hình kính lúp (nút tìm kiếm)

Bước 1: Nhập thông tin tìm kiếm liên quan đến sinh viên

Bước 2: Nhấn Enter hoặc hình kính lúp, Dữ liệu tìm kiếm sẽ hiển thị ở phần “Danh sách sinh viên”.

Các nút: cập nhật khoa, cập nhật lớp, cập nhật tỉnh/thành, cập nhật huyện/thị, cập nhật phường/xã được sử dụng khi người dùng có yêu cầu thao tác với các giao diện quản lý khác. Ví dụ khi nhấn vào nút cập nhật lớp hệ thống sẽ đưa người dùng đến giao diện quản lý lớp.

2.3 Giao diện “Quản lý khoa”

QUẢN LÝ KHOA

THÔNG TIN

Mã Khoa:

Tên Khoa:

Mô tả:

Năm thành lập:

Thêm Xóa Cập nhật Hủy Thoát

DANH SÁCH KHOA

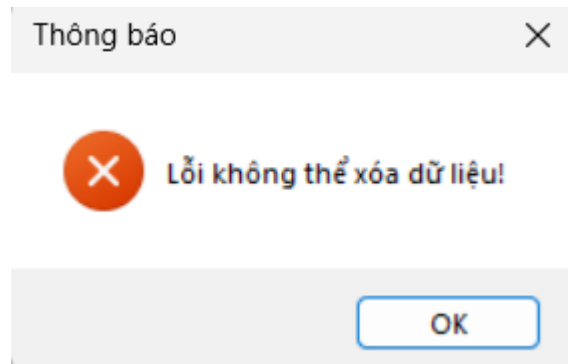
	Mã Khoa	Tên Khoa	Mô Tả	Năm Thành Lập
▶	K_0	Khoa Ngoại ngữ	Giảng dạy các ng...	2012
	K_01	Khoa Ngoại ngữ	Giảng dạy các ng...	2012
	K_02	Khoa Sư phạm	Đào tạo giáo viên ...	2016
	K_03	Khoa Kinh tế – Luật	Giảng dạy các ch...	2015
	K_04	Khoa Nông nghiệ...	Đào tạo và nghiên...	2018
	K_05	Khoa Kỹ thuật và ...	Giảng dạy các lĩn...	2013
	K_06	Khoa Ngoại ngữ	Giảng dạy các ng...	2012

Hình 2.11 Giao diện “Quản lý khoa”

Giao diện quản lý khoa có cách sử dụng tương tự giao diện quản lý sinh viên. Người dùng có thể tham khảo phần hướng dẫn cho giao diện quản lý sinh viên ở mục 2.2. Dưới đây là những điểm khác biệt:

Nút xóa có bổ sung thêm

Nếu mã khoa đang có trong bảng sinh viên thì không thể xóa khoa này, màn hình sẽ hiện



Hình 2.12 Thông báo không thể xóa dữ liệu

Các trường thông tin:

- Bao gồm: Mã Khoa, Tên Khoa, Mô tả, Năm thành lập
- Không có các trường như: MSSV, Giới tính, Ngày sinh,...

Chức năng không có: Giao diện quản lý khoa không có nút Xuất file và các nút cập nhật các thành phần trên phần “Thông tin”.

2.4 Giao diện “Quản lý lớp”

QUẢN LÝ LỚP

THÔNG TIN

Mã Lớp:

Tên Lớp:

Khóa học:

Ngành học:

DANH SÁCH LỚP

	Mã Khóa Học	Mã Nhành Học	Mã Lớp	Tên Lớp
▶	K2021	NH_04	DA21KT	Đại học Kinh tế khó...
	K2021	NH_02	DA21MN	Đại học Giáo dục m...
	K2021	NH_01	DA21NNA	Đại học Ngôn ngữ ...
	K2021	NH_010	DA21NTTS	Đại học Nuôi trồng ...
	K2021	NH_03	DA21TH	Đại học Giáo dục ti...
	K2021	NH_013	DA21TT	Đại học Công nghệ...
	K2022	NH_02	DA22MN	Đại học Giáo dục m...

Hình 2.13 Giao diện “Quản lý lớp”

Giao diện quản lý lớp có cách sử dụng tương tự giao diện quản lý sinh viên. Người dùng có thể tham khảo phần hướng dẫn cho giao diện quản lý sinh viên ở mục 2.2. Dưới đây là những điểm khác biệt:

Nút xóa tương tự như giao diện khoa

Các trường thông tin:

- Bao gồm: Mã Lớp, Tên Lớp, Mã Khóa Học và Mã Ngành Học.
- Không có các trường như: MSSV, Giới tính, Ngày sinh, ..

Chức năng không có: Giao diện quản lý lớp không có nút Xuất file

2.5 Giao diện “Quản lý khóa học”

	Mã Khóa Học	Tên Khóa Học	Năm Học
▶	K2021	Khóa 2021	2021
	K2022	Khóa 2022	2022
	K2023	Khóa 2023	2023
	K2024	Khóa 2024	2024
*			

Hình 2.14 Giao diện “Quản lý khóa học”

Giao diện quản lý khóa học có cách sử dụng tương tự giao diện quản lý sinh viên. Người dùng có thể tham khảo phần hướng dẫn cho giao diện quản lý sinh viên ở mục 2.2. Dưới đây là những điểm khác biệt:

Nút xóa tương tự như giao diện khoa

Các trường thông tin:

- Bao gồm: Mã Khóa Học, Tên Khóa Học, Năm Học
- Không có các trường như: MSSV, Giới tính, Ngày sinh,...

Chức năng không có: Giao diện quản lý khóa học không có nút Xuất file và các nút cập nhật các thành phần trên phần “Thông tin”

2.6 Giao diện “Quản lý ngành học”

	Mã Ngành Học	Tên Ngành Học	Mã Bộ Môn
▶	NH_01	Ngôn ngữ Anh	BM_03
	NH_010	Nuôi trồng thủy sản	BM_010
	NH_011	Trí tuệ nhân tạo	BM_011
	NH_012	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	BM_012
	NH_013	Công nghệ thông tin	BM_011
	NH_014	Công nghệ kỹ thuật ô tô	BM_012
	NH_015	Công nghệ kỹ thuật công...	BM_013

Hình 2.15 Giao diện “Quản lý ngành học”

Giao diện quản lý ngành học có cách sử dụng tương tự giao diện quản lý sinh viên. Người dùng có thể tham khảo phần hướng dẫn cho giao diện quản lý sinh viên ở mục 2.2. Dưới đây là những điểm khác biệt:

Nút xóa tương tự như giao diện khoa

Các trường thông tin:

- Bao gồm: Mã Ngành Học, Tên Ngành Học, Mã Bộ Môn
- Không có các trường như: MSSV, Giới tính, Ngày sinh,...

Chức năng không có: Giao diện quản lý ngành học không có nút Xuất file

2.7 Giao diện “Quản lý bộ môn”

	Mã Bộ Môn	Tên Bộ Môn	Mã Khoa	Mô Tả
▶	BM_01	Bộ môn Giáo dục ti...	K_02	Đào tạo giáo viên ...
	BM_010	Bộ môn Thủy sản	K_04	Cung cấp kiến thứ...
	BM_011	Bộ môn Công ngh...	K_05	Đào tạo sinh viên t...
	BM_012	Bộ môn Cơ khí - Đ...	K_05	Giảng dạy các kiế...
	BM_013	Bộ môn Xây dựng	K_05	Đào tạo sinh viên t...
	BM_02	Bộ môn Giáo dục ...	K_02	Chuyên đào tạo gi...

Hình 2.16 Giao diện “Quản lý bộ môn”

Giao diện quản lý bộ môn có cách sử dụng tương tự giao diện quản lý sinh viên. Người dùng có thể tham khảo phần hướng dẫn cho giao diện quản lý sinh viên ở mục 2.2. Dưới đây là những điểm khác biệt:

Nút xóa tương tự như giao diện khoa

Các trường thông tin:

- Bao gồm: Mã Bộ Môn, Tên Bộ Môn, Mã Khoa, Mô Tả.
- Không có các trường như: MSSV, Giới tính, Ngày sinh,...

Chức năng không có: Giao diện quản lý bộ môn không có nút Xuất file.

2.8 Giao diện “Quản lý tỉnh/thành”

Mã Tỉnh/Thành	Tên Tỉnh/Thành
T01	Hà Nội
T02	Hải Phòng
T03	Quảng Nam
T04	Đà Nẵng
T05	Hồ Chí Minh
T06	Cần Thơ
T07	Nghệ An
T08	Hà Tĩnh

Hình 2.17 Giao diện “Quản lý tỉnh/thành”

Giao diện quản lý tỉnh/thành có cách sử dụng tương tự giao diện quản lý sinh viên. Người dùng có thể tham khảo phần hướng dẫn cho giao diện quản lý sinh viên ở mục 2.2. Dưới đây là những điểm khác biệt:

Nút xóa tương tự như giao diện khoa

Các trường thông tin:

- Bao gồm: Mã Tỉnh/Thành, Tên Tỉnh/Thành.
- Không có các trường như: MSSV, Giới tính, Ngày sinh,...

Chức năng không có: Giao diện quản lý tỉnh/thành không có nút Xuất file và các nút cập nhật các thành phần trên phần “Thông tin”.

2.9 Giao diện “Quản lý huyện/thị”

	Mã Huyện/Thị	Mã Tỉnh/Thành	Tên Huyện/Thị
▶	H01	T01	Quận Thanh Xuân
	H02	T02	Quận Lê Chân
	H03	T04	Quận Hải Châu
	H04	T06	Quận Ninh Kiều
	H05	T16	Thành phố Huế
	H06	T07	Thành phố Vinh
	H07	T11	Thành phố Nam Định

Hình 2.18 Giao diện “Quản lý huyện/thị”

Giao diện quản lý huyện/thị có cách sử dụng tương tự giao diện quản lý sinh viên. Người dùng có thể tham khảo phần hướng dẫn cho giao diện quản lý sinh viên ở mục 2.2. Dưới đây là những điểm khác biệt:

Nút xóa tương tự như giao diện khoa

Các trường thông tin:

- Bao gồm: Mã Huyện/Thị, Tên Huyện/Thị, Mã Tỉnh/Thành.
- Không có các trường như: MSSV, Giới tính, Ngày sinh,...

Chức năng không có: Giao diện quản lý bộ môn không có nút Xuất file.

2.10 Giao diện “Quản lý phường/xã”

Mã Phường/Xã	Tên Phường/Xã	Mã Huyện/Thị	Mã Tỉnh/Thành
PX01	Phường Khương ...	H01	T01
PX010	Phường Quang Tr...	H10	T19
PX011	Phường Bình Hàn	H11	T50
PX012	Phường Xương Gi...	H12	T60
PX013	Phường Bến Nghé	H13	T05
PX014	Phường 1	H14	T36
PX015	Phường Sông Cầu	H15	T44

Hình 2.19 Giao diện “Quản lý phường/xã”

Giao diện quản lý huyện/thị có cách sử dụng tương tự giao diện quản lý sinh viên. Người dùng có thể tham khảo phần hướng dẫn cho giao diện quản lý sinh viên ở mục 2.2. Dưới đây là những điểm khác biệt:

Nút xóa tương tự như giao diện khoa

Các trường thông tin:

- Bao gồm: Mã Phường/Xã, Tên Phường/Xã, Mã Huyện/Thị, Mã Tỉnh/Thành.
- Không có các trường như: MSSV, Giới tính, Ngày sinh, ..

Chức năng không có: Giao diện quản lý bộ môn không có nút Xuất file.

2.11 Giao diện “Hướng dẫn sử dụng”



Hình 2.20 Giao diện “Hướng dẫn sử dụng”

Nút thoát: Thoát khỏi giao diện hướng dẫn sử dụng trở về giao diện trước đó.

Nhấn vào dòng “Xem tài liệu hướng dẫn” để xem chi tiết từng bước thao tác với hệ thống

